



Số: 0640/2019-BM/HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY CP BẢO MINH
Năm báo cáo 2018, theo Phụ lục số 4

(Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM (HOSE)

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên đầy đủ: **Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh**
 - Tên giao dịch: Bảo Minh
 - Mã chứng khoán: BMI
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 27GP/KDBH
 - Vốn điều lệ: 913.540.370.000 VND
 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2018: 2.241 tỷ đồng.
 - Địa chỉ: Số 26 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM
 - Số điện thoại: (028) 3829 4180
 - Số fax: (028) 3829 4185
 - Hotline (24/7): 1800-588812
 - Website: www.baominh.com.vn
 - Email: baominh@baominh.com.vn
 - Mạng lưới hoạt động: 62 công ty thành viên với 550 phòng ban giao dịch và khai thác trải đều toàn quốc.
 - Nguồn nhân lực: 1.678 CBNV và 3998 đại lý (đại lý cá nhân là 3.959, đại lý tổ chức là 39)
- 2. Quá trình hình thành và phát triển*
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Ngày thành lập: 28/11/1994

- + Thời điểm niêm yết: 28/11/2006 tại HNX
21/04/2008 tại HOSE
- + Thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:
 - ✓ Năm 1994: Bảo Minh được thành lập ngày 28/11/1994, khởi đầu cho quá trình hình thành thị trường BH Việt Nam.
 - ✓ Năm 1997: Bảo Minh góp vốn thành lập Công ty Bảo hiểm Liên hiệp (UIC)
 - ✓ Năm 1999: Góp vốn thành lập Công ty Liên doanh Bảo hiểm nhân thọ Bảo Minh – CMG, đây là liên doanh về BH nhân thọ đầu tiên tại Việt Nam; Được tặng thưởng Huân Chương Lao Động Hạng Ba.
 - ✓ Năm 2004: Bảo Minh chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Tổng Công ty cổ phần và được tặng thưởng Huân Chương Lao Động Hạng Nhì.
 - ✓ Ngày 28/11/2006: Cổ phiếu Bảo Minh với Mã chứng khoán là BMI chính thức niêm yết tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX).
 - ✓ Tháng 9/2007: Hoàn tất đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 434 tỷ đồng lên 755 tỷ đồng và thành công trong việc tìm nhà đầu tư chiến lược nước ngoài là Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm AXA (Cộng hòa Pháp).
 - ✓ Năm 2008: Thành lập Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Minh (BMSC), đồng thời chuyển niêm yết cổ phiếu BMI vào Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM (HOSE).
 - ✓ Năm 2009: Triển khai Dự án BEST (ứng dụng phần mềm lõi trong quản lý kinh doanh bảo hiểm) và được tặng thưởng Huân Chương Lao Động Hạng Nhất.
 - ✓ Năm 2011: Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên đã thông qua “Chiến lược kinh doanh giai đoạn 2011 – 2016” lấy mục tiêu “Hiệu quả và phát triển bền vững” làm nòng cốt trong HĐKD, mở ra một bức tranh mới cho Bảo Minh trong thời kỳ hội nhập.
 - ✓ Năm 2014: Được chứng nhận “Doanh nghiệp Việt Nam phát triển bền vững”; VCCI tặng bằng khen “Đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam”; Bộ Tài chính tặng bằng khen “Đạt nhiều thành tích nổi bật trong công tác đóng góp và phát triển thị trường BHVN”.
 - ✓ Năm năm liên tục từ 2009 đến 2014: Bảo Minh được công nhận là 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. Được tổ chức công đoàn tuyên dương “Doanh nghiệp chăm lo tốt cho đời sống cho Người lao động” và được Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam tặng Cờ thi đua xuất sắc.
 - ✓ Năm 2015: Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên đã chấp thuận về mặt chủ trương cho tăng vốn điều lệ thực góp từ 755 tỷ đồng lên 830,5 tỷ đồng. Được công nhận danh hiệu “Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam”. Cũng trong năm này, Bảo Minh long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm ngày thành lập và đón nhận Cờ thi đua xuất sắc do Bộ Tài chính trao tặng.

- ✓ Năm 2016 – 2018: Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên thông qua về việc tăng vốn điều lệ từ 830,5 tỷ đồng lên 913,54 tỷ đồng và Chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016 – 2020. Liên tục đạt chứng nhận đánh giá năng lực tài chính AM Best B++. Đạt được chứng nhận “Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam” năm 2017.
- Các sự kiện khác:
 - Năm 2010: Thành lập mới 3 trung tâm chuyên biệt, đó là Trung tâm tiếp nhận và xử lý thông tin (Call Center), Trung tâm Bồi thường Xe Ô tô tại TP. Hồ Chí Minh và Trung tâm Bồi thường Xe Ô tô tại TP. Hà Nội.
 - Năm 2011: Ban Bảo hiểm Nông nghiệp được thành lập nhằm chuyên nghiệp trong hoạt động kinh doanh, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước.
 - Năm 2011: Thành lập Trung tâm Bảo hiểm Sức khỏe nhằm giúp Bảo Minh nâng cao năng lực phục vụ khách hàng, đặc biệt thông qua các Nhà môi giới bảo hiểm.
 - Năm 2011: Cùng với IBM ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược phát triển CNTT giai đoạn 2011 – 2016 phù hợp Chiến lược kinh doanh của Bảo Minh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện chất lượng sản phẩm dịch vụ và chuyên nghiệp hóa trong quản trị điều hành.
 - Năm 2012: Bước đầu thực hiện các giải pháp tái cấu trúc doanh nghiệp theo định hướng của Bộ Tài chính.
 - Năm 2014: hoàn tất việc tái cấu trúc doanh nghiệp. Đến 31/12/2015, VP trụ sở chính Bảo Minh gồm có 24 phòng/ban/trung tâm chức năng và một Trung tâm đào tạo chuyên biệt.
 - Năm 2015-2018: Tiếp tục chủ trương tái cấu trúc về tổ chức nhân sự, tài chính, quản trị nội bộ.

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Kinh doanh Bảo hiểm phi nhân thọ.
 - + Kinh doanh Tái bảo hiểm phi nhân thọ.
 - + Đầu tư tài chính.
- Địa bàn kinh doanh: trên toàn lãnh thổ Việt Nam và tại nước ngoài phù hợp với quy định của luật pháp, các chi nhánh có doanh thu lớn tại TP HCM, Hà Nội.

– Thời hạn hoạt động: vô hạn.

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- Mô hình quản trị:
- Cơ cấu bộ máy quản lý:
 - 24 phòng/ban/trung tâm chức năng thuộc trụ sở chính.
 - 1 Trung tâm đào tạo chuyên biệt.

- 62 công ty thành viên với 550 phòng ban giao dịch và khai thác trải đều toàn quốc.
- Công ty liên kết/liên doanh:
 - Công ty Bảo hiểm Liên Hiệp (UIC), vốn điều lệ 300 tỷ đồng, Bảo Minh sở hữu 48,45% vốn điều lệ.
 - Trụ sở chính của UIC đặt tại Hà Nội.
- Cơ cấu góp vốn tại Bảo Minh (tính đến thời điểm 31/12/2018):

Tên cổ đông	Số vốn góp (VNĐ)	Tỉ lệ (%)
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	463.173.480.000	50,70%
Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm AXA (Pháp)	152.097.000.000	16,65%
Tập đoàn Chevalier (Hong Kong)	51.626.460.000	5,65%
CBNV Bảo Minh và cổ đông bên ngoài	246.643.430.000	27,00%
TỔNG CỘNG	913.540.370.000	100%

5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty:
 - Xây dựng và phát triển Bảo Minh thành doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam, phát triển toàn diện, hiệu quả và bền vững trong lĩnh vực tài chính.
 - Mạng lưới hoạt động phủ kín, sẵn sàng cung cấp các dịch vụ bảo hiểm tốt nhất cho mọi nhu cầu bảo hiểm của xã hội.
 - Từng bước phát triển dịch vụ ra thị trường bảo hiểm nước ngoài, trước mắt là Lào và Campuchia.
 - Lấy việc hợp tác với các khách hàng, cổ đông làm đòn bẩy để phát triển.
 - Mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh thực hiện theo hướng: chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa, quản lý tập trung, hành động thống nhất; Chú trọng đến việc đầu tư và phát triển kinh doanh tại các địa bàn trọng tâm, trọng điểm, các nghiệp vụ bán lẻ, hiệu quả cao.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.
 - ✓ Ưu tiên đầu tư và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin phần mềm quản lý; Coi công nghệ thông tin là đòn bẩy trong việc tổ chức, quản lý và điều hành doanh nghiệp cũng như đối với việc phục vụ và chăm sóc khách hàng.
 - ✓ Xây dựng đội ngũ con người Bảo Minh là người có đức, có tâm huyết, có trình độ chuyên môn cao đáp ứng làm việc trong môi trường kinh tế hội nhập.

- ✓ Xây dựng văn hóa riêng của Bảo Minh theo hướng: Nội bộ đoàn kết, trình độ chuyên nghiệp cao, tác phong làm việc hiện đại chính quy và phục vụ khách hàng chu đáo tận tình theo đúng các quy định thống nhất của Bảo Minh.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Bảo Minh: Sự an toàn, hạnh phúc và thành đạt của khách hàng và xã hội là mục tiêu hoạt động của chúng tôi.

6. *Các rủi ro:*

- Sự suy thoái, sụt giảm kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng làm sụt giảm nhu cầu bảo hiểm, khả năng thanh toán của các doanh nghiệp và người dân.
- Sự biến đổi khí hậu làm gia tăng các rủi ro: Bão, khô hạn, lũ lụt, lốc xoáy, xâm thực của nước biển.
- Sự mất cân đối về phương tiện giao thông và hạ tầng, an toàn lao động.
- Sự thay đổi trong các chính sách của nhà nước liên quan tới Bảo Hiểm.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2018:

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:*

STT	Chi tiêu	KH 2018	TH	TH	(%) KH	(%) TH
			12T.2018	12T.2017	2018	12T/2017
1	Tổng doanh thu	4.318.000	4.269.400	4.095.619	98,87%	104%
1.1	- Phí bảo hiểm gốc	3.654.000	3.547.815	3.395.911	97,09%	104%
1.2	- Phí nhận tái bảo hiểm	440.000	480.547	428.662	109,22%	112%
1.3	Doanh thu HĐ TC	224.000	241.038	259.824	107,61%	93%
2	Doanh thu thuần HĐ KDBH	3.142.000	3.184.698	3.176.569	101,33%	100%
3	Tổng chi HĐ KHBH	3.092.000	3.110.406	3.166.434	100,60%	98%
3.1	- Tổng chi bồi thường BH (TNGL)	1.241.000	1.253.563	1.257.668	101,01%	100%
3.2	- Chi phí khai thác HĐ KDBH	1.695.000	1.760.810	1.801.416	103,88%	98%
3.3	- Dự phòng dao động lớn	31.000	-19.915	-6.791	-64,24%	293%
3.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	125.000	115.948	114.141	92,76%	102%
5	Lợi nhuận thuần từ KDBH	50.000	74.292	10.135	148,58%	733%
5	Lợi nhuận HĐTC & đầu tư khác	160.000	126.514	188.193	79,07%	67%
6	Tổng LN kế toán trước thuế	210.000	200.806	198.328	95,62%	101%
7	Tổng LN sau thuế	172.000	162.303	163.185	94,36%	99,46%

Một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả HĐKD năm 2018:

1. **Doanh thu:**

Tổng doanh thu đến tháng 12.2018 là 4.269 tỷ đồng, đạt 98,92% so với kế hoạch và tăng trưởng 4,29% so cùng kỳ, trong đó:

- Doanh thu phí bảo hiểm gốc là: 3.547 tỷ đồng đạt 97,09% so KH , tăng trưởng 4,5%.
- Doanh thu nhận tái bảo hiểm: 480,7 tỷ đồng đạt 109,22% so KH, tăng trưởng 12.2%;
- Doanh thu hoạt động tài chính và BĐS đầu tư : 241 tỷ đồng đạt 108,55% so KH, giảm tăng trưởng 10% so với cùng kỳ năm 2017.

So với tốc độ tăng trưởng phí bảo hiểm phi nhân thọ bình quân 12% của thị trường Việt nam thì mức tăng trưởng phí của Bảo Minh thực hiện thấp (4%) do có một số biến động về cơ cấu doanh thu như sau:

DVT : Tr VND, (%)

Nhóm nghiệp vụ	Kế hoạch 2018	Doanh thu thực hiện		(%)TH/KH	(%) Tăng
		2018	2017	2018	trưởng
Nhóm Hàng hải	382.000	355.151	372.000	92,97%	-5%
Nhóm Tài sản	1.153.000	1.338.990	968.000	116,13%	38%
Nhóm xe cơ giới	937.000	784.454	831.000	83,72%	-6%
Nhóm con người	1.182.000	1.069.220	1.224.000	90,46%	-13%
Nhận Tái Bảo hiểm	440.000	480.547	429.000	109,22%	12%
Tổng cộng	4.094.000	4.028.362	3.824.000	98,40%	5%

- Nhìn chung có 3 trong 4 nhóm nghiệp vụ bảo hiểm gốc không đạt kế hoạch kinh doanh bình quân năm 2018, ngoài trừ nhóm nghiệp vụ TSKT hoàn thành kế hoạch cao do có sự tăng trưởng doanh thu đột biến của nghiệp vụ bảo hiểm tín dụng (HDSS) đã góp phần làm tăng trưởng bảo hiểm gốc (4%) so với cùng kỳ. Trong đó:

Bảo hiểm Xe đạt 83,72% so kế hoạch , tăng trưởng (-6%) so cùng kỳ 2017
 Bảo hiểm Hàng hải đạt 92,97% so kế hoạch tăng trưởng(-5%) so cùng kỳ
 Bảo hiểm tài sản đạt 116,13%, so kế hoạch tăng trưởng 38% so cùng kỳ;
 Bảo hiểm Con người đạt 90,46% tăng trưởng (-13%) so cùng kỳ

- Có 16/62 đơn vị thành viên hoàn thành kế hoạch doanh thu bình quân 2018, tuy nhiên xét về mặt tái cơ cấu lại nghiệp vụ để hạn chế tổn thất (hạn chế nghiệp vụ XCG, cháy nổ và không làm tàu cá chính phủ) thì xem xét được 23 đơn vị hoàn thành kế hoạch. Có 39 /62 đơn vị có tỷ lệ thực hiện và hoàn thành kế hoạch thấp, đặc biệt các đơn vị thành viên có cơ cấu doanh thu nhóm nghiệp vụ bảo hiểm VCX Xe và Bảo hiểm cháy nổ nhóm rủi ro Cat 4-5.
- Nhóm nghiệp vụ nhận tái BH đạt 109% hoàn thành vượt kế hoạch và tăng trưởng 12% so cùng kỳ: Doanh thu nghiệp vụ NTBH thuộc mức trách nhiệm giữ hiệu quả đã nâng mức doanh thu thuần cao đạt kết quả tốt cho hoạt động kinh doanh chung của TCTY trong năm 2018.

Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch 2018:

- Sự quyết liệt của một số TV.BĐH, giám đốc các đơn vị thấp, nhiều ban giám đốc đơn vị có sức ỳ lớn trong nhiều năm.
- Chính sách tiền lương: chính sách giao lương về đơn giá doanh thu và hiệu quả năm sau thấp hơn năm trước và việc điều chỉnh giao đơn giá tiền lương trong năm chậm

(cuối tháng 9/2018) làm ảnh hưởng đến chủ trương phát triển nhân sự và doanh thu hoạt động kinh doanh năm. Nhiều đơn vị giao đơn giá tiền lương, chi phí thấp hơn so với TCTY giao hoặc theo cơ chế xin cho.

- Thực hiện chủ trương khai thác doanh thu bảo hiểm hướng đến mục tiêu hiệu quả - không lỗ nghiệp vụ. Tổng Công ty Bảo Minh quán triệt chủ trương kiểm soát khâu khai thác nghiệp vụ và kiểm soát chặt các chi phí kinh doanh trong đó tăng cường kiểm tra kiểm soát bồi thường (các nhóm nghiệp vụ XCG, Tàu biển, tàu cá, cháy nổ và chăm sóc sức khỏe con người).
- Các định hướng về chính sách khai thác đã ảnh hưởng nhiều đến các đơn vị thành viên của Tổng Công ty nhất là những công ty chỉ chú trọng vào nguồn doanh thu bảo hiểm Xe và bảo hiểm Cháy nổ thuộc nhóm Cat 4,5.
- Kênh bán hàng yếu, sản phẩm và chất lượng sản phẩm chưa được cải thiện nhiều. Việc chuyển đổi cơ cấu doanh thu nghiệp vụ và mở rộng kênh khai thác hiệu quả đã được nói rộng về cơ chế chi phí và lương trong năm, tuy nhiên độ trễ của chính sách đã làm ảnh hưởng nhất thời đến kết quả năm 2018.

❖ **Đánh giá chung:**

Tổng doanh thu đạt : 4.271 tỷ đạt 98,92% kế hoạch, tăng trưởng 4,29%

Doanh thu phí bảo hiểm : 4.028 tỷ đồng, đạt 98,39 % kế hoạch, tăng trưởng 5,3%

Lợi nhuận thuần HĐKD BH: 74,29 tỷ đồng đạt 145,7% kế hoạch, tăng trưởng 633%

Lợi nhuận hoạt động tài chính: 126,51 tỷ đồng đạt 79% kế hoạch, tăng trưởng -33%

Lợi nhuận kế toán trước thuế : 200,8 tỷ đồng đạt 95,17% kế hoạch, tăng trưởng 1,5%

ROE đạt 7,23%

2. *Tổ chức và nhân sự:*

- Danh sách Ban Điều Hành:

S T T	Họ tên	Phòng, Ban	Chức vụ	Ngày vào làm	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn		Cổ phiếu BMI	% Vốn điều lệ
						Bằng cấp	Chuyên ngành		
1	Lê Văn Thành	BĐH	TGD	01/07/ 1987	09/02 /1960	Đại học	Luật quốc tế	13.648	0.015
2	Nguyễn Thế Năng	BĐH	PTGD	PTGD	02/04 /1963	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	17.315	0.02
3	Nguyễn Phú Thùy	BĐH	PTGD	01/09/ 1991	28/07 /1968	Đại học	Kế toán	9,994	0.01
4	Trịnh Xuân Dung	BĐH	PTGD	12/ 1994	24/6/ 1972	Tiến sĩ	Bảo hiểm	0	0

6	Vũ Anh Tuấn Bổ nhiệm: 15/03/2017	BĐH	PTGD	01/10/2012	20/10/1979	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	3.654	0,004
7	Phạm Minh Tuấn	BĐH	PTGD	1995	1973	Cử nhân	Kinh tế	7320	0,008

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2018 Tổng Công ty không có các khoản đầu tư lớn ngoài các khoản tiền đầu tư dưới hình thức tiền gửi tại các tổ chức tín dụng.

b) Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies:*

❖ Công ty liên doanh:

– Công ty Bảo hiểm Liên hiệp (gọi tắt là “Công ty liên doanh”) là Công ty liên doanh giữa Tổng Công ty CP Bảo Minh, Công ty Bảo hiểm Sompo Japan (thành lập tại Nhật Bản) và Công ty Bảo hiểm TNHH LIG (thành lập tại Hàn Quốc) được thành lập tại Việt Nam với thời hạn hoạt động là 25 năm theo giấy phép đầu tư số 2003/GP ngày 01/11/1997 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 09GP/KDBH ngày 29/04/2010 do Bộ Tài Chính cấp, đồng thời cho phép điều chỉnh thời gian hoạt động của Công ty là 35 năm. Trụ sở chính của Công ty liên doanh đặt tại số 2 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

– Vốn điều lệ là 300 tỉ đồng, trong đó TCty CP Bảo Minh góp 48,45%.

– Hoạt động chính của Công ty liên doanh là kinh doanh các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ, kinh doanh tái bảo hiểm, đề phòng hạn chế tổn thất, giám định tổn thất, đại lý giám định tổn thất xét bồi thường, yêu cầu đòi người thứ ba bồi hoàn, quản lý quỹ, đầu tư vốn và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

– Tổng số nhân viên của Công ty liên doanh là 203 người (tại 31/12/2016 là 166 người).

– Kết quả HĐKD của Công ty năm 2018 như sau:

Lợi nhuận trước thuế đạt	:	77.101.280.492	đ
Lợi nhuận sau thuế đạt	:	60.873.687.887	đ
Tổng tài sản	:	1.445.053.616.285	đ
Trong đó			
- Tài sản ngắn hạn	:	1.401.253.513.975	đ
- Tài sản dài hạn	:	43.800.102.310	đ
Tổng nguồn vốn	:	1.445.053.616.285	đ
Trong đó			
- Nợ phải trả	:	943.963.906.410	đ
- Vốn chủ sở hữu	:	501.089.709.875	đ

4. Tình hình tài chính/ *Financial situation*

a) Tình hình tài chính/ *Financial situation*

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/Year	Năm/Year	% tăng giảm/ % change
	X - 1	X	
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	5.439.994.923.898	5.478.641.871.329	0,71%
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	3.176.568.815.064	3.184.697.861.058	0,26%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	190.333.053.685	199.720.058.094	4,93%
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	7.995.026.975	1.085.462.852	- 86,42%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	198.328.080.660	200.805.520.946	1,25%
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	163.185.303.023	162.302.811.994	-0,54%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i>			
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	5.439.994.923.898	5.478.641.871.329	0,71%
Doanh thu/ <i>Revenue</i>	3.911.663.356.959	3.942.767.720.551	0,80%
Thuế và các khoản phải nộp/ <i>Taxes and payables</i>	36.223.505.841	40.123.801.257	10,77%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Before tax profit</i>	198.328.080.660	200.805.520.946	1,25%
Lợi nhuận sau thuế/ <i>After tax profit</i>	163.185.303.023	162.302.811.994	-0,54%

- Các chỉ tiêu khác/ *other figures*: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất/ *depending on the specific characteristics of the industry and of the Company to clarify the company's operating results for the last two years*).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ *Major financial benchmarks*:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm/Year X - 1	Năm/Year X	Ghi chú/ <i>Note</i>
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio</i> :			
Tài sản ngắn hạn/ <i>Nợ ngắn hạn</i> <i>(Short term Asset/Short term debt)</i>	1,34	1,43	6,7%
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio</i> :			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho <i>(Short term Asset - Inventories)</i>	1,34	1,43	6,7%
Nợ ngắn hạn <i>Short term Debt</i>			

<p>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ capital structure Ratio</p> <p>+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Debt/Total assets ratio)</p> <p>+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (Debt/Owners' Equity ratio)</p>	0,61	0,59	-3,0%
	1,56	1,44	-7,5%
<p>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio</p> <p>+ Vòng quay hàng tồn kho/ Inventory turnover:</p> <p>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (Cost of goods sold/Average inventory)</p> <p>Doanh thu thuần/Tổng tài sản (Net revenue/ Total Assets)</p>	58,4%	58,1%	-0,5%
<p>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Target on Profitability</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (profit after tax/ Net revenue Ratio)</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (profit after tax/ total capital Ratio)</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (profit after tax/ Total assets Ratio)</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (Operating profit/ Net revenue Ratio)</p>	5,1%	5,1%	-0,8%
	7,7%	7,2%	-5,6%
	3,0%	3,0%	-1,2%
	6,0%	6,3%	4,7%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Theo giấy phép thành lập và hoạt động, vông điều lệ đã góp của Tổng Công ty là 913.540.370.000 đồng. Mệnh giá cổ phần và số cổ phần của Tổng Công ty như sau:

	<u>31/12/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	91.354.037	91.354.037
Cổ phiếu phổ thông	91.354.037	91.354.037
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	-	-

Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	91.354.037	91.354.037
Cổ phiếu phổ thông	91.354.037	91.354.037
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phiếu.

Tổng Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Tổng Công ty.

b) Cơ cấu cổ đông: Vốn điều lệ đã được góp như sau (đã nêu trong mục I – Thông tin chung)

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

1. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

– Biến động tài sản:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	5.478.642	5.439.995	-1%
Tài sản ngắn hạn	4.642.897	4.453.371	-4%
Tài sản dài hạn	835.744	986.624	18%

Tài sản ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn (84,75%) trong tổng tài sản, trong đó chủ yếu các khoản đầu tư ngắn hạn (37,78%), các khoản phải thu ngắn hạn (20,19%) và tài sản tái bảo hiểm (18,78%). Tài sản dài hạn chiếm 15,25% trong tổng tài sản trong đó các khoản đầu tư tài chính dài hạn chiếm 2,22% trên tổng tài sản.

b) Tình hình nợ phải trả

– Biến động nợ phải trả:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng nợ phải trả	3.236.709	3.312.253	2,3%
Nợ ngắn hạn	3.236.542	3.312.096	2,3%
Nợ dài hạn	166	156	-6,0%
Dự phòng nghiệp vụ BH	2.233.341	2.328.914	4,3%

--	--	--	--

– Các chỉ tiêu không có nhiều biến động, chỉ có Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm có giảm 4,3% so với năm trước.

2. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.*

3. *Kế hoạch phát triển trong tương lai.*

Với phương châm hành động “Hiệu quả, tăng trưởng và phát triển bền vững”, cùng với việc tập trung phát triển các địa bàn trọng điểm, mở rộng các nghiệp vụ có hiệu quả, nâng cao năng suất lao động, đẩy mạnh các giải pháp về công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và quản lý kinh doanh, Bảo Minh phấn đấu duy trì và củng cố vị thế là công ty bảo hiểm niêm yết đứng trong Top 3 của thị trường với các mục tiêu cụ thể như sau:

- Tăng trưởng doanh thu bình quân từ 7% trở lên.
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt từ 60 tỷ đến 100 tỷ
- ROE năm 2019 đạt 8% .
- Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ tối thiểu đạt 10%/năm.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới năm 2018 tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, thương mại toàn cầu tăng chậm hơn dự báo do những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng diễn biến phức tạp, nền kinh tế Việt Nam năm 2018 đã tăng trưởng ấn tượng với tổng sản phẩm quốc nội (GDP) cả năm 2018 tăng 7,08% - mức tăng cao nhất trong 10 năm gần đây. Năm 2018 còn đánh dấu một bước ngoặt lớn trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam khi CPTPP mà Việt Nam tham gia đã chính thức có hiệu lực sau 7 năm với 40 vòng đàm phán.

Thị trường bảo hiểm Việt Nam tiếp tục phát triển với tổng doanh thu phí bảo hiểm ước đạt 133.654 tỷ đồng, tăng trưởng 24% so với năm trước. Trong đó, doanh thu phí bảo hiểm gốc năm 2018 trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 45.792 tỷ đồng, tăng trưởng 12% so với năm 2017.

Đánh giá chung, 2018 là một năm khá thành công đối với Bảo Minh xét trên các phương diện: tốc độ và chất lượng tăng trưởng, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu và tỷ lệ bồi thường trên mức trách nhiệm giữ lại, tỷ lệ kết hợp... nhìn chung được cải thiện. Nhận định trên là có cơ sở nếu so sánh với kết quả kinh doanh đã công bố của các DNBH thuộc nhóm dẫn đầu trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

- Tất cả các nội dung mà HĐQT nghị quyết đều do TGD trình và được thảo luận trong HĐQT, sau khi đã nghị quyết thì được chuyển cho TGD để chỉ đạo thực hiện.
- BDH đã nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và chỉ đạo toàn bộ hệ thống triển khai đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và của ĐHCĐ.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Về chương trình công tác của HĐQT: Trong năm 2019, HĐQT dự kiến họp 4 phiên thường kỳ để thảo luận và quyết định các vấn đề có liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được giao trong đó có việc tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh 2019, đánh giá và giao KPI cho các thành viên BDH, tiếp tục thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện chiến lược kinh doanh 2016 – 2020, xây dựng chiến lược 2021 – 2025, tổ chức Lễ kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Bảo Minh...

V. **Quản trị công ty :**

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CF/ vốn điều lệ	Ghi chú
1	Ông Lê Song Lai	Chủ tịch HĐQT	0,01%	Không chuyên trách
2	Ông Trần Vĩnh Đức	Thành viên HĐQT	0,03%	Chuyên trách
3	Ông Lê Văn Thành	Thành viên HĐQT	0,01%	TGD BMI
4	Bà Đinh Thị Minh Khuê	Thành viên HĐQT	0,00%	Không điều hành
5	Bà Bùi Thị Thu Thanh	Thành viên HĐQT	0,00%	Không điều hành
6	Ông Đặng Như Lợi	Thành viên HĐQT	0,00%	TV độc lập
7	Ông Kwok Wing Tam	Thành viên HĐQT	0,00%	Không điều hành

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban chính sách phát triển
- Tiểu ban tổ chức nhân sự.
- Tiểu ban lao động và tiền lương.

- c) Hoạt động của HĐQT Bảo Minh đã căn cứ vào đúng chương trình kế hoạch mà ĐHDCĐ năm 2018 phê duyệt. Trong năm HĐQT đã họp 4 phiên họp thường kỳ theo đúng kế hoạch. Các cuộc họp đều hội đủ các điều kiện tiến hành, tất cả các thành viên tham dự đều đầy đủ. Trong đó tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến định hướng phát triển của Bảo Minh và chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh 2018, mỗi cuộc họp đều ghi biên bản cụ thể và sau khi họp đều ra nghị quyết những nội dung cần thiết. Những vấn đề phát sinh trong giữa các kỳ họp thì HĐQT đều gửi tài liệu xin ý kiến bằng văn bản đến các thành viên. Ngoài ra trong năm các thành viên HĐQT cũng đã tham gia vào các cuộc họp Sơ kết và Tổng kết của Bảo Minh.
- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Có.
- e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:
- Các tiểu ban Lao động và lương thưởng, tiểu ban TCNS của HĐQT đã phát huy vai trò tích cực trong việc tư vấn cho HĐQT về công tác tiền lương và nhân sự .
 - Tiểu ban Lao động lương thưởng đang nghiên cứu và phối hợp với BDH để ra một quy chế tiền lương chung cho toàn Bảo Minh theo quy định tại Nghị định 53/NĐ-CP của chính phủ.
- f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Lê Song Lai	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Trần Vĩnh Đức	Thành viên HĐQT
3	Ông Lê Văn Thành	Thành viên HĐQT
4	Bà Đinh Thị Minh Khuê	Thành viên HĐQT
5	Bà Bùi Thu Thanh	Thành viên HĐQT
6	Ông Đặng Như Lợi	Thành viên HĐQT
7	Ông Ivan Tam	Thành viên HĐQT

2. Ban Kiểm soát

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ/ vốn điều lệ	Ghi chú
1	Chu Thị Phương Anh	Trưởng BKS	0,00%	Không điều hành

2	Lê Minh Tuyết	TV. BKS	0,00%	Không điều hành
3	Nicolas Nazelle	TV.BKS	0,00%	Không điều hành
4	Jonathan Yau	TV.BKS	0,00%	Không điều hành
5	Nguyễn Hùng Minh	TV.BKS	0,00%	Không điều hành

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã tổ chức những phiên họp chính thức trong năm 2018 như sau:

Phiên họp/ Số thành viên tham gia	Nội dung chính
11/01/2018 3/5	- Trao đổi về kết quả hoạt động kiểm soát nội bộ, đánh giá tình hình tài chính, công nợ, đầu tư năm 2018 của Bảo Minh
12/4/2018	- Trao đổi về các báo cáo của Ban Kiểm soát cho năm tài chính 2018. - Chuẩn bị các tài liệu cho kỳ họp ĐHCĐ thường niên
24/4/2018 4/5	- Bổ nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát
23-24/7/2018	- Trao đổi với các Ban Nghiệp vụ và Ban Tái Bảo hiểm về nghiệp vụ bảo hiểm và chương trình nhượng tái bảo hiểm năm 2018 - Rà soát BCTC quý 2/2018; đánh giá các hoạt động quản trị & điều hành 6 tháng đầu 2018;
11-12/10/2018 5/5	- Trao đổi với Ban Kiểm tra và Kiểm toán nội bộ, Phòng Quản lý rủi ro về kết quả kiểm tra nội bộ trong 9 tháng đầu năm 2018 và công tác quản trị rủi ro của Bảo Minh - Rà soát BCTC 9 tháng 2018 và trao đổi về một số rủi ro tiềm tàng có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2018 của Bảo Minh - Đánh giá tình hình tái cơ cấu các đơn vị thành viên của Bảo Minh.
15/01/2019 5/5	- Rà soát Báo cáo tài chính quý 4/2018; đánh giá hoạt động quản trị, điều hành và kết quả kinh doanh năm 2018 của Bảo Minh - Thảo luận về kết quả kinh doanh của các đơn vị thành viên của Bảo Minh trong giai đoạn 2016-2018 - Trao đổi về cách thức lựa chọn kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC
Ngày 03/4/2019 4/5	- Thảo luận về kết quả giám sát tài chính, hoạt động năm 2018; - Thảo luận về nội dung báo cáo của BKS trình tại cuộc họp HĐQT tháng 4/2019 và tại ĐHCĐ năm 2018. - Lựa chọn kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2019.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

DVT: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2018	Năm 2017
Lương, thưởng và các khoản lợi ích:	15.620.129.958	6.861.508.002

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Bảo Minh.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán (báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán đính kèm)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán đính kèm).

Nơi nhận:

- Như trên.
- HĐQT. BKS
- Lưu Văn thư. VP HĐQT

